TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2022/QĐST- HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 12 tháng 4 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thái L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 3, NC, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm 3, NC, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 01 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Bùi Thị Thái L và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con: Giao cháu Nguyễn Bùi Tuệ T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2019 cho chị Bùi Thị Thái L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Anh Nguyễn Văn P không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu T cho chị Bùi Thị Thái L và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về con riêng: Chị Bùi Thị Thái L và anh Nguyễn Văn P không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản: Chị Bùi Thị Thái L và anh Nguyễn Văn P đều thống nhất vợ chồng không tài sản chung và công nợ, nay ly hôn chị L và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị Thái L nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005551 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho chị Bùi Thị Thái Lsố tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi gửi:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã Yakly.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung